Tập 5 — Tu Tập Niệm Chết

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Hôm ấy, có một vị tỳ-khưu còn trẻ nhưng bị bệnh mất, thi hài được chư tăng hỏa táng. Một vài người thắc mắc sao còn quá trẻ mà đã hết tuổi thọ? Hay nghiệp đã chấm dứt? Vài ngày sau đó, trong thành phố Āḷavī có người chết bệnh, có người chết nước, có người chết lửa, có người chết do sét đánh, có người chết do đao kiếm... được bàn tán chỗ này, nơi kia. Đức Phật biết là đúng thời nên ngài thuyết một thời pháp nói về sự chết của các loài hữu tình. Đầu tiên, đức Phật cảm hứng ngữ thốt lên một bài kệ thơ dài nói về sự chết: “- Ôi! Từ khi nẩy mầm li ti một sự sống Nó rất nhỏ nằm trên đầu cây kim Tượng hình trong thai bào Là nó, Là một chúng sanh Cứ thế lớn lên Cứ thế nó tiến dần về phía trước Không thể trở lại Chẳng thể quay lui Dù chỉ một lần

120 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Trong khi nó chảy trôi như vậy
Nó tiến dần đến cõi của sự chết
Giống như dòng sông
Nó nhỏ dần, hẹp dần rồi cạn dần
Dưới sức nóng thiêu đốt của hỏa đại
Như trái cây xanh kia
Chín dần rồi rơi rụng
Như chiếc bình đất nung kia
Búa thời gian đập vỡ
Như giọt sương ban mai kia
Chợt tan biến dưới ánh nắng mặt trời
Thế là ngày và đêm
Lặng lẽ trôi qua
Mạng sống của các loài hữu tình
Tàn dần, lụn dần cho đến khi diệt mất
Nó mong manh, nó hư ảo
Như bọt bể, như bóng nước
Tụ rồi tan ngay!
Hiện rồi mất ngay!
Ôi! Ai có biết chăng
Khi vừa sinh ra
Cái sống đi kèm với cái chết
Trên sinh mệnh của các loài hữu tình
Có một tên bạo chúa
Có một tên sát nhân
Chực sẵn với cây kiếm sắc

Chờ sẵn với lưỡi gươm bén
Nó kề bên cổ
Không biết sẽ tước đoạt mạng sống lúc nào
Như đức vua kia
Oanh oanh liệt liệt
Chinh phục cả quả đất
Nhưng thời khắc cuối cùng của đời người
Minh Đức Triều Tâm Ảnh 121
Mọi thành tựu và mọi vinh quang
Giá trị xem ra không bằng nửa hạt dẻ
Xác thân và hơi thở héo tàn
Thần chết lạnh lùng cười khẩy mang đi!
Ôi! Loài người có biết chăng
Sức khỏe bị chấm dứt bằng tật bệnh
Tuổi trẻ bị tấn công bằng già nua
Sự sống bị xâm lăng bởi sự chết
Đấy là định luật tất yếu
Tất cả mạng sống có được từ „sinh“
Rồi bị ám ảnh bởi „già“
Rồi bị đoanh vây bởi „bệnh“
Và cuối cùng là cái „chết“ đánh gục
Ví như núi đá khổng lồ kia
Lớn rộng tận trời cao
Nó tiến đến từ mọi phía
Nghiền nát mọi sinh loài
Cũng tương tự như thế
Già chết nó nghiền nát
Sinh mệnh bà-la-môn
Sinh mệnh sát-đế-lỵ
Sinh mệnh các chiến sĩ
Sinh mệnh những thương gia
Sinh mệnh các thợ thuyền
Sinh mệnh những tiện dân
Sinh mệnh các nô lệ
Người hốt phân, kẻ nạo ống cống
Nó không chừa một ai
Và cho dẫu tượng quân, mã quân hùng mạnh
Và cho dẫu bộ quân lớp lớp hàng hàng
Và cho dẫu đại ảo gia, chú thuật gia

Hay dẫu đem tất cả tài sản thế gian gộp lại
Vẫn bất lực trước tử thần
122 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt
Trong các loại phá sản
Sự chết là đệ nhất phá sản
Phá sản mọi sự nghiệp
Phá sản tất thảy mọi thành công ở trên đời
Phá sản mọi ước mơ và mọi ảo tưởng
Phá sản cho đến tận cùng hư vô và hủy diệt
Ôi! Loài người có biết chăng
Cho dẫu những người có danh vọng lớn
Có công đức lớn
Có sức mạnh lớn
Có thần thông lớn
Có trí tuệ lớn
Có đồ chúng lớn
Có tài sản lớn
Có uy lực lớn
Thế mà, cuối cùng
Cái chết nó tóm lấy hết
Nó quẳng tất thảy vào vực thẳm Rāhu
Cái chết nó gặm vào hàm
Như nai tơ non trong hàm sư tử
Như chú ếch con nằm trong miệng rắn
Cho dẫu như Moggallāna
Là đệ nhất thần thông
Cho dẫu như Sāriputta
Có trí tuệ siêu quần
Cũng đầu hàng, bất lực
Trước sức mạnh tử thần!
Và cho dẫu là Như Lai
Với sắc thân ba hai quý tướng
Và tám mươi vẻ đẹp
Được trang bị viên mãn giới uẩn
Viên mãn định uẩn
Viên mãn tuệ uẩn
Minh Đức Triều Tâm Ảnh 123
Viên mãn giải thoát uẩn
Viên mãn giải thoát tri kiến uẩn

Viên mãn về danh xưng
Viên mãn về công đức
Viên mãn về hùng lực
Viên mãn về thần thông
Chẳng có ai sánh bằng
Nhưng chẳng thể nào né tránh
Trận mưa lũ thình lình
Của sự chết ập đến
Như một đống lửa lớn
Bị dập tắt bởi một trận dông
Chẳng một ai trốn được!
Chẳng một ai thoát được!”
Bài kệ thơ trầm hùng như sóng biển, như âm vọng đại ngàn rì rào lướt qua không gian điện thờ Aggāḷava làm cho hội chúng tỳ-khưu cùng nam nữ cư sĩ như nín thở. Sự chết như hiển hiện trước tầm mắt mọi người bằng lưỡi hái cong cong sắc bén, rực lửa của tử thần đang chực sẵn, đang hờm sẵn ở đâu đó trong bóng tối, bên ngưỡng cửa, bên chiếc giường của già bệnh và ngay cả ở nơi tuổi thanh xuân!
Đức Phật lại tiếp tục bài giảng:
- Như vậy, mỗi người phải biết suy niệm, quán tưởng về sự chết. Cái thân của chúng sanh nó già, nó bệnh, nó chết trong từng khoảnh khắc.
Hãy xem đây, và hãy nhìn cho ra:
Hiện nó là nơi cộng cư, đồng trú
Của “tám mươi”(1) gia đình vi trùng
Nó bám vào da, lấy da làm thức ăn
Nó trú vào thịt, rúc thịt làm món ngon
(1) Phỏng theo Visuddhi Magga (tôi chưa tìm ra ý nghĩa tượng trưng của con số này).

Nó dính vào gân, moi gân làm bữa nhậu Nó bám vào xương, rỉa xương làm thức nhắm Nó bám vào tủy, mút tủy làm thực phẩm Chúng ăn rồi chúng ỉa, chúng đái Chúng bài tiết dơ uế Rồi chúng làm tình Rồi chúng sinh con đẻ cái Rồi chúng bệnh, chúng già và chúng chết Vậy, cái thân này là nhà bảo sanh Là viện dưỡng thương Đồng thời là chỗ tiểu tiện, đại tiện Mà cũng là nghĩa địa của chúng Và khi chúng bất hòa, nổi loạn Khi chúng chiến tranh, dịch bệnh Thì cái thân này là bãi chiến trường Là cái hầm xác thối Làm cho cơ thể nầy Hoặc xanh xao, hư mòn, tiều tụy Hoặc suy kiệt và đi đến cái chết! Còn nữa, cái thân này không những san sẻ, cộng cư với tám mươi gia đình vi trùng mà còn chia nhau gánh chịu trăm ngàn thứ bệnh nội thương từ tim, từ phổi, từ gan, từ não, từ tim, từ lá lách, từ mật, từ bao tử, từ máu, từ ruột non, ruột già nữa. Nó lại còn bị mọi sự chết chóc từ bên ngoài đem đến như bởi rắn, bởi hổ, bởi báo, bởi bò cạp, bởi nước, bởi lửa, bởi mũi tên, bởi đao và bởi kiếm nữa. Như một mục tiêu được dựng ở ngã tư đường sẵn sàng nhận chịu những mũi tên nhọn, cọc nhọn, chĩa nhọn, đá sỏi từ bốn

phương, tám hướng tấn công; cũng tương tự thế, trăm trăm ngàn ngàn tai ương, hoạn nạn, bệnh tật, ốm đau, chết chóc luôn luôn chực chờ bổ xuống, phủ xuống cái thân này một cách khắc nghiệt, vô cảm, lạnh lùng!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 125

Này đại chúng! Suy đi, gẫm lại từ sự thật như vậy, thì sự chết không biết sẽ đến với ta lúc nào. Khi ngày tàn, đêm xuống, sớm đến, chiều đi, một hành giả quán tưởng về sự chết có thể suy niệm như sau: "Ta có thể bị chết do rắn, rết, bò cạp, độc trùng tức khắc bây giờ đây. Ta có thể bị chết do té ngã, dập đầu vào đá tức khắc bây giờ đây. Ta có thể bị chết do trúng thực, trúng gió, bởi mật, bởi đàm, bởi nghẽn tắt các vi mao tĩnh mạch...tức khắc bây giờ đây!" Còn nữa, này đại chúng! Như vậy, sự sống vốn rất mong manh và bất lực trước tử thần! Nó gắn liền vào hơi thở, gắn liền với bốn cử động đi đứng nằm ngồi, gắn liền với nóng và lạnh, gắn liền với tứ đại, gắn liền với thức ăn, vật uống. Thế nào là sự sống được gắn liền hơi thở? Sự sống chỉ được duy trì, được tiếp diễn khi hơi thở vô, hơi thở ra được liên tục và đều đặn. Nếu hơi gió đi vào mà không đi ra hoặc hơi gió đi ra mà không đi vào thì sự chết đã đến gõ cửa. Thế nào là sự sống được gắn liền với bốn cử động đi, đứng, nằm, ngồi? Sự sống chỉ được duy trì và tiếp diễn khi đi đứng nằm ngồi được vận hành suôn sẻ, trôi chảy; nếu một trong bốn oai nghi ấy bị ngưng đọng, ngưng trệ thì sự sống đã bị tê liệt. Thế nào là sự sống được gắn liền với nóng và lạnh? Sự sống chỉ được duy trì, tiếp diễn khi thủy hỏa quân bình, đều hòa; nếu cơ thể lạnh quá độ hoặc nóng quá độ thì sự chết đã kề bên lưng. Thế nào là sự sống được gắn liền với tứ đại? Sự sống chỉ được duy trì và tiếp diễn khi đất, nước, lửa, gió cân phân, đều hòa. Nếu một trong bốn đại rối loạn, tăng thịnh hơn ba đại kia thì sự chết đã được báo hiệu. Và cuối cùng, tương tự vậy là thức ăn, vật uống. Thức ăn vật uống có thể duy trì sự sống mà cũng có thể hủy diệt sự sống. Ăn uống chừng mực, vừa phải, có tiết độ thì cái thân sẽ vô bệnh, mạnh khỏe; nếu khẩu tạp vô độ, bạ ăn, bậy 126 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

uống thì bệnh tật, ốm đau đi liền với cái chết là việc đã từng xảy ra trước mắt cho rất nhiều người. Này đại chúng! Sự chết vốn không ai có thể tiên lường, suy đoán hay xác định được. Tại sao? Vì sự chết có năm vô tướng, bất định: "Đấy là thọ mạng vô tướng, bất định; bệnh tật vô tướng, bất định; thời gian vô tướng, bất định; không gian vô tướng, bất định; và thứ năm là số phận vô tướng, bất định!" Thế nào là thọ mạng không có tướng và không có thể định được? Vì không ai có thể biết là mình sẽ sống bao lâu! Vì có hữu tình chết từ trong thai bào, trong giai đoạn còn một tuần, hai tuần; giai đoạn một tháng, hai tháng hay giai đoạn vừa ra khỏi bụng mẹ. Có người chết lúc mười tuổi, hai mươi tuổi, năm mươi tuổi hoặc sau năm mươi tuổi... Thế nào là bệnh tật không có tướng và không có thể định được? Vì không ai có thể biết là mình sẽ chết về bệnh này hay chết về bệnh kia? Bị chết về nhiều thứ bệnh hay chết chỉ một, vài bệnh? Thế nào là thời gian không có tướng và không thể định được? Vì không ai có thể biết mình chết lúc này hay lúc khác? Thời gian này hay thời gian kia? Buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều hay buổi tối? Thế nào là không gian không có tướng và không có thể định được? Vì không ai có thể biết khi mình chết, cái thây sẽ nằm ở chỗ nào, xứ nào, chốn nào, trên giường,

trên đất, trong làng, ngoài làng, dưới ruộng, trên núi, trong hang động hay dưới cội cây? Và cuối cùng, là số phận, chỗ lai sinh cũng không có tướng và cũng không định được như thế! Vì ai là người biết được kẻ chết ở nơi này sẽ sinh lại ở nơi nào? Có người chết cõi người nhưng sau đó hóa sanh cõi trời, sinh lại cõi người hay lưu lạc vào bốn đường khổ? Sự vần xoay, trầm luân, lui

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 127

tới ba cõi, sáu đường của các loài hữu tình quả thật là mù mờ, bấp bênh và vô định vậy. Này đại chúng tỳ-khưu và cận sự nam nữ hai hàng! Sự chết vô hình, vô ảnh, vô tướng, bấp bênh, vô định như vậy nên mọi người nên hằng suy niệm và quán tưởng về sự chết để lợi lạc và an vui lâu dài cho mình. Giới hạn đời người là một trăm năm chăng? Có chắc chắn như thế không? Vì sự chết không biết nó sẽ đến thăm viếng lúc nào nên phải thường xuyên thực hành ba nghiệp lành, tốt; lìa xa ba nghiệp xấu ác để chuẩn bị hành trang, tư lương cho mình. Phải thường suy niệm có sanh ắt có tử để tự nhắc nhủ mình tinh cần tích lũy các công đức, các thiện sự như bố thí, trì giới, các công việc lợi tha. Này đại chúng! Phải thường trực tưởng niệm đời sống ngắn ngủi, bao nhiêu năm không biết hạn kỳ; và sự chết thì luôn hờm sẵn để cắt lìa, đoạn diệt mạng sống của ta. Vậy, có thể nghĩ tưởng về cái chết và tu tập niệm chết trong một ngày, một đêm: “Sau một ngày một đêm, ta sẽ chết, vậy ta phải khéo miên mật chánh niệm, tỉnh giác!” Ai tinh cần thực hành được một ngày, một đêm như vậy là đã làm nhiều, đúng theo yêu cầu của Như Lai, thật đáng khen ngợi. Có vị khác, người khác có thể nghĩ tưởng về cái chết và tu tập niệm chết trong thời gian chỉ một bữa ăn: “Sau thời gian bữa ăn này ta sẽ chết, vậy ta phải khéo miên mật chánh niệm, tỉnh giác!” Một vị khác:“Đời người không phải giới hạn trong một bữa ăn mà chỉ trong thời gian nhai nuốt bốn năm miếng ăn thôi”. Có vị khác:“Đời người chỉ tồn tại một miếng ăn”. Một vị khác nữa:“Sự sống chỉ được gói ghém trong một hơi thở vào, một hơi thở ra!” Có vị: “Sự sống chỉ nằm vỏn vẹn chỉ trong một niệm, trong một sát-na thôi!”. Những hành giả suy niệm về sự chết như vậy là đã rất miên mật, rất tinh cần; những tạp niệm tham sân, bụi bặm phiền não không có cơ hội len thấm vào tâm vị ấy. 128 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Này đại chúng! Cuối cùng, người suy niệm, quán tưởng sự chết chỉ trong một niệm, trong một sát-na là cao tột, là cùng tận, là đúng với chân lý, là hợp với tuệ trí đệ nhất nghĩa. Tại sao vậy? Như cái bánh xe, khi lăn nó chỉ tiếp đất ở một điểm và khi dừng, nó cũng chỉ dừng trên một điểm. Sự sống của tất thảy chúng sanh, chúng chỉ sống, chỉ hiện tồn, chỉ có mặt khi lục căn giao tiếp với lục trần trong mọi diễn tiến duyên khởi đang là. Nói là sáu (lục căn) nhưng luôn luôn chỉ có một; chỉ có một căn vận hành, giao tiếp; rồi qua từng sát-na, từng tiểu sát-na chúng chuyển đổi cho nhau rất vi tế, rất nhanh nhạy. Và trong sự giao tiếp đang là của một căn ấy, cũng chỉ có một điểm giao tiếp với thực tại đang là như bánh xe tiếp đất kia vậy. Nói cách khác, đời sống của chúng sanh chỉ kéo dài trong một niệm, một sát-na; sau một niệm, một sát-na ấy là chấm dứt sự sống. Một niệm, một sát- na sống; một niệm, một sát-na chết và cứ thế tiếp diễn sống, chết, sống, chết trùng trùng vô cùng tận! Nếu lập ngôn một cách cô đọng thì: “Trong một sát-na quá khứ khi nó sống thì nó không có mặt trong hiện tại, không có

mặt trong vị lai. Trong một sát-na khi nó sống trong hiện tại thì nó không có mặt trong quá khứ, không có mặt trong vị lai. Trong một sát- na khi nó sống trong vị lai thì nó không có mặt trong hiện tại, không có mặt trong quá khứ!" Giảng đến ngang đây, đức Phật lại cảm hứng ngữ thốt lên một bài kệ thơ nữa: "- Ôi! Sự sống của một hữu tình Sự sống ấy là gì? Là khổ, là lạc, là hỷ, Là ưu, là ai, là hoạn? Là ái, là ố, là sầu, Là thương, là bi, là hận? Tất cả đấy, chúng tồn tại ở đâu? Chúng có mặt ở không, thời, gian nào? Minh Đức Triều Tâm Ảnh 129

Trú xứ nào? Chỗ nào?
Sự thật là nó chỉ sống
Trong một niệm thoáng qua
Cái gọi là sắc thọ tưởng hành thức uẩn ấy
Của người đã chết
Hay của người đang sống
Đều giống nhau
Đều một đi không trở lại
Không có thế giới sanh
Nếu ý thức không sanh
Không có thế giới diệt
Nếu ý thức không diệt
Thế giới chỉ hiện tồn
Khi ý thức có mặt
Thế giới là hoại diệt
Khi ý thức tan rã
Theo với nghĩa tuyệt đối,
Theo với đệ nhất nghĩa
Sinh tử là như thế
Bất sanh, bất tử là như thế!"

Vậy này đại chúng! Những cách quán niệm về sự chết như vậy; tinh cần, miên mật trong một ngày, một đêm; trong một bữa ăn; trong bốn năm miếng nhai nuốt; trong một miếng ăn; trong một hơi thở vào ra hay trong một niệm thì tất thảy mọi triền cái(1) đều được áp đảo, những thiền chi(2) sẽ xuất hiện, vị ấy sẽ đạt cận hành định. Cận hành định này là do "tử tưởng"(3) phát sanh.

Tưởng niệm về sự chết phải luôn tinh cần, vị ấy sẽ không tham luyến đối với bất cứ sự hiện hữu nào, không bám víu vào một đối tượng nào trong đời sống, không trách

(1)

Hôn trầm - thụy miên, nghi, sân, trạo cử, dục.

(2)

Tầm, tứ, phỉ, lạc, cận hành

(3)

Suy tưởng, niệm tưởng về sự chết.

cứ ác pháp nào, không tích chứa một sở hữu nào, không bị cấu uế của lòng tham trong bốn món vật dụng. Từng sát-na trôi qua, sinh và diệt trôi qua, liên miên bất tận không có điểm dừng nơi sắc pháp, nơi cảm thọ, nơi tri giác, nơi tâm hành, nơi nhận thức; nhờ vậy, tướng vô thường dần dần lộ rõ trong tuệ nhãn vị ấy. Và khi tướng vô thường xuất hiện thì tướng về khổ và vô ngã cũng đồng thời xuất hiện; vị ấy thấy rõ tam tướng, đi vào lộ trình tâm thánh đạo. Trong khi một người chưa tu tập niệm chết thì thường bị bất an, bối rối, hãi hùng, kinh sợ vào lúc lâm chung như thể thình lình bị dã thú vồ chụp, như bất chợt bị ma quỷ đón bắt, như bị rắn mổ, như bị kẻ cướp trấn lột hay như bị kẻ sát nhân bức hại thì người có tu tập niệm chết, ngược lại, được ra đi an lành, không vọng tưởng, hoang tưởng, được chánh niệm tỉnh giác, hoàn toàn tự chủ và vô úy. Nếu chưa đặt được bàn chân trên mảnh đất bất tử do thấy rõ tam tướng, chưa đi vào được cận hành định như ý muốn thì khi thân hoại mạng chung, vị ấy cũng sẽ hóa sanh vào cảnh giới an vui hạnh phúc của cõi người hoặc cõi trời. "- Ai trên đời có trí Tinh cần, tỉnh giác luôn Hằng tu tập niệm chết Có lợi lạc phi thường! Ai có duyên niệm chết Một ngày hoặc một đêm Một bữa ăn, miếng ăn Một hơi thở, một niệm Người ấy đã thách đấu Với ác ma, thần chết Kiên cường không sợ hãi Người ấy là bất tử Người ấy là vô sanh Đạt an vui tối thượng!" Minh Đức Triều Tâm Ảnh 131

Bài pháp hiên ngang, hào hùng của đức Phật hôm ấy như tuyến chiến với hư vô, coi thường hư vô, bước ra khỏi hư vô đã giúp cho không biết bao nhiêu người thấy rõ bộ mặt thật của sự chết; đồng thời biết đâu là sanh tử trong một niệm, biết đâu là vô sanh bất tử cũng trong một niệm; một số trong họ đi vào vài quả thánh đầu tiên. Đặc biệt, trong hội chúng hôm ấy có một cô gái mười sáu tuổi con người thợ dệt(1) đã bừng bừng hỷ hoan trên khuôn mặt; và cô tự hứa với lòng là sẽ tu tập niệm chết này từ khoảnh khắc này, sẽ không dám biếng lười, dể duôi, giải đãi...

(1) Xem câu chuyện trong chú giải Dhammapada. iii. 170f.

(Năm 571 trợớc TL)

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 133

Cái Lõi Cây

Thế là đức Phật và đại chúng ở tại thành phố Āḷavī cho hết mùa an cư, có sự hộ độ chu đáo của đức vua, triều đình, hai hàng cư sĩ cũng như dân chúng! Sau mùa mưa, tiết trời khô ráo, đức vua dâng cúng một vườn rừng xinh đẹp rồi xây dựng rất nhiều liêu thất bằng đá và gỗ dành cho đức Phật và tăng chúng, như là một công trình tri ân vậy. Vào cuối mùa đông, đức Phật chỉ định một vài vị trưởng lão và đại chúng ở lại Āḷavī, còn ngài cùng một số trưởng lão khác lại ra đi, lần này cũng thẳng xuống phía nam, qua sông Gaṅgā, thăm viếng thành phố Bārāṇasī. Rời quê hương của tôn giả Yasa thuở nào, đức Phật và chư trưởng lão lại sang sông, đi dọc bờ bắc, ghé Vườn Nai rồi trú lại ở đây một thời gian. Cứ mỗi nơi như vậy, đức Phật lại sách tấn chư tăng ni và hai hàng cư sĩ trong đời sống tu tập. Ra xuân, đức Phật lại lên đường nữa, ngài ghé Uruveḷā, thăm cội cây bồ-đề, thăm ngôi làng Seṇāni của gia đình bà Sujātā dâng mâm cơm sữa. Thế là mãi

đến đầu mùa hạ, đức Phật và đại chư vị trưởng lão mới về đến Trúc Lâm tịnh xá. Mấy ngày đầu tiên, sau khi tiếp chư tăng ni tại Rājagaha và vùng phụ cận, đức Phật tuyên bố là ngài cần nghỉ ngơi trong

hương phòng một thời gian, chư vị trưởng lão tùy nghi trong mọi sinh hoạt. Trong lúc đức Phật nhập thất, tôn giả Sāriputta nhờ tôn giả Moggalāna chăm sóc hội chúng, còn ngài cũng muốn tĩnh cư, an nghỉ để di dưỡng sức khỏe. Đức vua Bimbisāra nghe tin đức Phật đã trở về Rājagaha, vui mừng quá, ông tự nghĩ: “Ước chừng đã năm năm qua rồi, đức Thế Tôn mới trở lại Trúc Lâm.! Ôi! Thời gian đi qua nhanh quá! Nay ta cũng đã bốn mươi bảy tuổi rồi, sinh lực không được như xưa nữa. Còn đức Thế Tôn năm nay đã năm mươi hai, không biết bây giờ sức khỏe của ngài ra sao? Đợi sau khi đức Phật nhập thất xong, ta phải đi thăm ngài ngay mới được! Năm nay, ta sẽ thỉnh đức Tôn Sư an cư mùa mưa ở đây để đem đến sự an lành cho quốc độ” . Thế rồi, đợi chờ bảy ngày qua đi, đức vua Bimbisāra, hoàng hậu Videhi, thái tử Ajātasattu, năm ấy đã hai mươi hai tuổi cùng một số quan đại thần lên xe ngựa đến Trúc Lâm tịnh xá. Đức Phật tiếp chuyện đức vua, hỏi thăm tình hình quốc độ cùng đời sống của muôn dân, sau đó sách tấn đức vua và triều đình tu tập theo giáo pháp. Đức Phật đặc biệt nhắc nhở đức vua, nước phải lấy dân làm gốc, hãy chăm bón gốc thì cây cành mới xanh tốt, hoa trái mới thắm tươi. Ngoài ra, muôn dân phải được nương tựa nơi những vị quan thanh liêm của triều đình; triều đình phải được nương tựa nơi một đức vua tốt, một đấng minh quân. Tất cả đấy là điều kiện cần và đủ cho an vui và hạnh phúc của một quốc độ. Để kết luận, đức Phật nói rằng, giáo pháp của Như Lai cũng tương tự thân cây vậy. Một cái cây thì có thân cây, cành nhánh, lá hoa và trái; thân cây thì có gốc, có ngọn, có vỏ ngoài, vỏ trong, phần thịt, phần xương và phần lõi. Công danh, lợi lộc trên đời này là cành và lá; vỏ ngoài, vỏ trong là giới; phần thịt, phần xương là định; hoa và trái là năm phép Minh Đức Triều Tâm Ảnh 135

thần thông; và cái lõi cây, phần tinh túy là đạo quả A-la-hán vậy! Nghe xong thời pháp, đức vua và hoàng hậu cung thỉnh để được đặt bát cúng dường bảy ngày đến đức Phật và tăng chúng. Và cũng để biểu tỏ sự hoan hỷ ở trong lòng, muốn chia sẻ với mọi người, vị vua thánh đệ tử hiền thiện này, tức khắc họp triều đình, ban lệnh khoan giảm tất thảy mọi án tù; đồng thời, trích của công, tổ chức hội hè cho dân chúng ăn uống, vui chơi trong suốt bảy ngày như thế. Đức vua muốn “chăm bón cái gốc là muôn dân” như ý nghĩa bài thuyết pháp của đức Phật. Tin được loan ra, dân chúng tưng bừng mừng vui tán thán ca ngợi đức vua nhân đức không hết lời.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.